

PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG TRÒN

- Câu 1.** Hãy chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống. Phương trình $(x - a)^2 + (y - b)^2 = R^2$ được gọi là phương trình đường tròn tâm ...
- A. $I(-a; -b)$. B. $I(-a; b)$ bán kính R .
C. $I(a; b)$ bán kính R . D. $I(a; -b)$ bán kính R .
- Câu 2.** Tâm của đường tròn (C) có phương trình $(x-3)^2 + (y+4)^2 = 12$
- A. $(3;4)$. B. $(4;3)$. C. $(3;-4)$. D. $(-3;4)$.
- Câu 3.** Cho đường cong có phương trình $x^2 + y^2 + 5x - 4y + 4 = 0$. Tâm của đường tròn có tọa độ là:
- A. $(-5;4)$. B. $(4;-5)$. C. $(-\frac{5}{2}; 2)$. D. $(-\frac{5}{2}; -2)$.
- Câu 4.** Cho đường cong có phương trình $x^2 + y^2 + 5x - 4y + 4 = 0$. Bán kính của đường tròn là:
- A. $\frac{3}{2}$. B. $\frac{4}{2}$. C. $\frac{5}{2}$. D. $\frac{6}{2}$.
- Câu 5.** Phương trình nào sau đây là phương trình đường tròn
- A. $x^2 + 2y^2 - 4x - 8y + 1 = 0$. B. $4x^2 + y^2 - 10x - 6y - 2 = 0$.
C. $x^2 + y^2 - 2x - 8y + 20 = 0$. D. $x^2 + y^2 - 4x + 6y - 12 = 0$.
- Câu 6.** Cho đường tròn $(C): x^2 + y^2 + 2x + 4y - 20 = 0$. Tìm mệnh đề sai trong các mệnh đề sau
- A. (C) có tâm $I(1;2)$. B. (C) có bán kính $R = 5$.
C. (C) đi qua điểm $M(2;2)$. D. (C) không đi qua điểm $A(1;1)$.
- Câu 7.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(-2;3)$ và đi qua $M(2;-3)$ là:
- A. $(x-3)^2 + (y+4)^2 = 12$. B. $(x+3)^2 + (y-4)^2 = 5$.
C. $(x+2)^2 + (y-3)^2 = 52$. D. $(x-2)^2 + (y+3)^2 = 52$.
- Câu 8.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(1;3)$ và đi qua $M(3;1)$ là
- A. $(x-1)^2 + (y-3)^2 = 8$. B. $(x-1)^2 + (y-3)^2 = 10$.
C. $(x-3)^2 + (y-1)^2 = 10$. D. $(x-3)^2 + (y-1)^2 = 8$.
- Câu 9.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(-2;0)$ và tiếp xúc với đường thẳng $d: 2x + y - 1 = 0$.
- A. $(x-2)^2 + y^2 = 5$. B. $(x+2)^2 + y^2 = 5$. C. $x^2 + (y-2)^2 = 5$. D. $x^2 + (y+2)^2 = 5$.
- Câu 10.** Tọa độ tâm và bán kính R đường tròn có phương trình $(x-2)^2 + (y+3)^2 = 25$.
- A. $I(2;-3)$ và $R = 5$. B. $I(-2;3)$ và $R = 5$.

- C. $I(2;-3)$ và $R = 25$. D. $I(-2;3)$ và $R = 5$.
- Câu 11.** Tọa độ tâm và bán kính R đường tròn (C) có phương trình $x^2 + y^2 - 2x - 2y - 2 = 0$.
- A. $I(2;-3)$ và $R = 3$. B. $I(2;-3)$ và $R = 4$.
- C.** $I(1;1)$ và $R = 2$. D. $I(1;-1)$ và $R = 2$.
- Câu 12.** Phương trình tiếp tuyến của đường tròn (C) có phương trình : $x^2 + y^2 - 4x - 8y - 5 = 0$. Đi qua điểm $A(-1;0)$.
- A. $3x - 4y + 3 = 0$. B. $3x + 4y + 3 = 0$. C. $-3x + 4y + 3 = 0$. **D.** $3x + 4y - 3 = 0$.
- Câu 13.** Đường thẳng $d : 4x + 3y + m = 0$ tiếp xúc với đường tròn $(C) : x^2 + y^2 = 1$ khi :
- A. $m = 3$. **B.** $m = 5$. C. $m = 1$. D. $m = 4$.
- Câu 14.** Phương trình tiếp tuyến tại điểm $M(3;4)$ với đường tròn $(C) : x^2 + y^2 - 2x - 4y - 3 = 0$ là:
- A.** $x + y - 7 = 0$ B. $x + y + 7 = 0$ C. $x - y - 7 = 0$ D. $x + y - 3 = 0$.
- Câu 15.** Cho đường tròn $(C) : x^2 + y^2 - 4x - 2y = 0$ và đường thẳng $\Delta : x + 2y + 1 = 0$.
Tìm mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau :
- A.** Δ đi qua tâm (C) . B. Δ cắt (C) và không đi qua tâm (C) .
- C. Δ tiếp xúc với (C) . D. Δ không có điểm chung với (C) .
- Câu 16.** Cho hai điểm $A(1;1), B(7;5)$. Phương trình đường tròn đường kính AB là:
- A. $x^2 + y^2 + 8x + 6y + 12 = 0$. B. $x^2 + y^2 + 8x + 6y - 12 = 0$.
- C. $x^2 + y^2 - 8x - 6y - 12 = 0$. **D.** $x^2 + y^2 - 8x - 6y + 12 = 0$.
- Câu 17.** Cho điểm $M(0;4)$ và đường tròn $(C) : x^2 + y^2 - 8x - 6y + 21 = 0$. Tìm phát biểu đúng trong các phát biểu sau:
- A.** M nằm ngoài (C) . B. M nằm trên (C) .
- C. M nằm trong (C) . D. M trùng với tâm (C) .